

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 18 -7- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Bà Trần Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở UBND xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài S, sinh ngày 20/10/1981; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị T2 (đã ly hôn), con: 01 (sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 16/2009/HSST ngày 21/4/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, S chấp hành xong hình phạt ngày 21/4/2010 và ngày 04/8/2009 chấp hành xong về án phí. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 01/4/2024 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/3/2024, Nguyễn

Hoài S, sinh năm 1981 trú tại thôn V, xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở cùng Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1989 trú tại thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn gái mới quen của S) tại phòng trọ L ở tổ dân phố P, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S nói với L là đi ra ngoài có việc rồi một mình đi bộ đến khu vực đầu cầu Nóng thuộc xã T, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 21 giờ 45 phút, khi đến nơi thì S gặp một người phụ nữ không quen biết đứng ở đường và mua được của người này 05 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, S cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về phòng trọ, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì về đến phòng trọ S ngồi ở bàn uống nước, lúc này thấy L đang nằm ở giường quay mặt vào trong và xem điện thoại di động (cách bàn uống nước khoảng 04 mét) nên S lấy 04 túi ma túy đá ra đặt trên mặt bàn uống nước để kiểm tra thì đúng lúc này cơ quan Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên mặt bàn chỗ S đang ngồi có 04 gói nilon, trong đó có 03 gói màu trắng, viên xanh và 01 gói màu trắng, viên đỏ, trong các gói nilon này đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); thu giữ trong túi quần bên trái S đang mặc 01 túi nilon màu trắng, viên màu đỏ, bên trong túi có 01 viên nén màu nâu và 02 mảnh viên nén màu trắng (niêm phong ký hiệu A2). S khai nhận 05 túi nilon kể trên là ma túy của S mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Sau đó, Cơ quan Công an đưa S về trụ sở Công an thị trấn Lập Thạch lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 942 ngày 05/4/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

+ *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9000g (Không phải chín không không không gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.*

+ *03 viên nén của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7111g (Không phải bảy một một một gam, không kể bao bì), loại MDMA.*

Như vậy xác định tổng khối lượng ma túy Nguyễn Hoài S phải chịu trách nhiệm là 1,6111g, gồm: 0,9000g Methamphetamine và 0,7111g MDMA.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ được của S, quá trình điều tra S khai mua ma túy của một người phụ nữ ở khu vực đầu Cầu Nóng thuộc xã T, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc vào buổi tối ngày 31/3/2024 S với giá 2.000.000 đồng. S không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh L là bạn gái S mới quen, tối ngày 31/3/2024 S đến phòng trọ của L chơi, khoảng 21 giờ 30 phút thì S nói đi ra ngoài có việc riêng, sau đó khoảng 30 phút S quay về phòng trọ, khi này L đang nằm ở giường xem điện thoại thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang S tàng trữ trái phép chất ma túy, lúc này L mới biết, khi mới quen thì L không biết S là người nghiện ma túy. Việc S tàng trữ trái phép chất ma túy không trao đổi, bàn bạc gì với L. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với L.

Đối với chị Hoàng Thị T là chủ nhà trọ cho L thuê, chị T không quen biết S và cũng không biết việc S tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

** Vật chứng thu giữ:*

Mẫu vật A1 có khối lượng 0,9000 gam Methamphetamine; mẫu vật A2 có khối lượng 0,7111 gam MDMA, cơ quan giám định hoàn trả lại các mẫu lần lượt A1 là 0,8062 gam và A2 là 0,5915 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoài S đã thành khẩn khai báo rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSLT ngày 24/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Nguyễn Hoài S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hoài S từ 01 năm đến 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 01/4/2024. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,8062 gam Methamphetamine và A2 = 0,5915 gam MDMA là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 31/3/2024, tại tổ dân phố P, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Hoài S đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói ma túy có tổng khối lượng là 1,6111g (trong đó 04 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,9000g; 01 gói ma túy MDMA có khối lượng 0,7111g) mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện LT bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép 0,9000 gam Methamphetamine và 0,7111g MDMA của Nguyễn Hoài S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*", bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho S ở khu vực đầu Cầu Nóng thuộc xã T, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc, S không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh L là bạn gái S mới quen, tối ngày 31/3/2024 S đến phòng trọ của L chơi. Việc S tàng trữ trái phép chất ma túy không trao đổi, bàn bạc gì với L. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với L là có căn cứ.

Đối với chị Hoàng Thị T là chủ nhà trọ cho L thuê, chị T không quen biết S và cũng không biết việc S tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,8062 gam Methamphetamine và A2 = 0,5915 gam MDMA cùng toàn bộ bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 824" là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,8062 gam Methamphetamine và 0,5915 gam MDMA cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong bao gói giấy “MẪU TRÁ VỰ 824” là vật nhà nước cấm lưu hành.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/7/2024 giữa Công an huyện LT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoài S phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- Cơ quan CSĐT CA huyện LT;
- Cơ quan THAHS CA huyện LT;
- Nhà tạm giữ CA huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND xã T, huyện LT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Kim Thị Ánh Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Sử Trần Thị Hồng Minh

Kim Thị Ánh Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ánh Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Lưu HS, VP, THAHS.